

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 149/2019/HNGĐ-ST

Ngày 30-10-2019

V/v: “Tranh chấp về ly hôn
và nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dư

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Viết Oanh
2. Bà Nguyễn Thị Bạ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Nguyệt Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 665/2019/TLST-HNGĐ ngày 22/8/2019 về “Tranh chấp về ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2019/QĐXX-ST ngày 15 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Hoàng M, sinh năm 1967 - Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Ông Phạm Thế H, sinh năm 1966 - Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 8 năm 2019 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Vũ Thị Hoàng M trình bày: Bà M kết hôn với ông H trên

cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 13/4/1993 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc và căng thẳng dần cho tới nay; Nguyên nhân do lối sống không hợp, quan điểm bất đồng, trong cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung và đã tự sống ly thân mỗi người một nơi từ 1/2019 cho đến nay, suốt trong quá trình sống ly thân cả hai bên chỉ quan tâm tới con chung, không có thiện chí hàn gắn tình cảm, mà bỏ mặc không quan tâm đến nhau, mặc ai nấy sống. Mấy năm gần đây bà M đã nhiều lần làm đơn ra tòa xin ly hôn ông H, nhưng nghĩ con còn nhỏ nên rút đơn về, còn mâu thuẫn vợ chồng vẫn không cải thiện được. Nay bà M nhận thấy tình cảm, tình thương yêu vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã kéo dài và ở mức trầm trọng nên bà M xin được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà M và ông H có hai con chung là Phạm Vũ Phương V1, sinh ngày 09/5/1994 và Phạm Vũ Phúc V2, sinh ngày 25/8/2002. Cháu V1 đã thành niên phát triển bình thường về thể lực và trí lực nên không yêu cầu tòa giải quyết. Khi ly hôn bà M xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu V2 đến khi thành niên; Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà M không yêu cầu tòa án giải quyết .

Về công nợ: không có .

Quá trình tham gia tố tụng ông Phạm Thế H trình bày: Về quan hệ hôn nhân, con chung và mâu thuẫn vợ chồng như bà M trình bày ở trên là đúng. Nay ông H nhận thấy tình cảm, tình thương yêu vợ chồng vẫn còn, vợ chồng có thể vẫn sống ly thân để cháu V2 thi đại học xong thì vợ chồng ly hôn. Trong đơn xin xét xử vắng mặt ông H đồng ý ly hôn với bà M.

Về con chung: Nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà M thì ông H đồng ý giao con chung chưa thành niên là Phạm Vũ Phúc V2, sinh ngày 25/8/2002 cho bà M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên. Việc cấp dưỡng không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về công nợ: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu của nguyên đơn thì đây là vụ án “Tranh chấp về ly hôn và nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố

Buôn Ma Thuật theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp theo quy tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị Hoàng M và ông Phạm Thế H xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 13/4/1993; Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Quá trình duy trì hôn nhân bà M và ông H xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do lối sống không hợp, quan điểm bất đồng, trong cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung và đã tự sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 1/2019 cho đến nay. Trong quá trình sống ly thân cả hai bên đều không tìm được biện pháp gì để hàn gắn tình cảm, giải quyết mâu thuẫn mà bỏ mặc. Thời gian vừa qua đã nhiều lần bà M làm đơn ra tòa xin ly hôn ông H, sau đó lại rút đơn về, nhưng mâu thuẫn vợ chồng không cải thiện được. Bà M xin ly hôn, trong đơn xin xét xử vắng mặt, ông H cũng chấp nhận ly hôn với bà M; Đây là sự tự nguyện của hai bên nên cần ghi nhận là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Bà M và ông H có hai con chung là Phạm Vũ Phương V1, sinh ngày 09/5/1994 và Phạm Vũ Phúc V2, sinh ngày 25/8/2002; Con chung Phạm Vũ Phương V1 đã thành niên, phát triển bình thường về thể lực và trí lực nên không đặt ra để giải quyết. Khi ly hôn, cả bà M và ông H đều thống nhất giao cháu Phạm Vũ Phúc V2 cho bà M trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên, việc cấp dưỡng không đặt ra để giải quyết, cháu V2 cũng có ý kiến xin được ở với bà M; Do đó cần ghi nhận là phù hợp theo quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung: Bà M và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết và công nhận không có công nợ.

[3] Về án phí: Bà M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ: Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ: Điểm a Khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Vũ Thị Hoàng M và ông Phạm Thế H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Phạm Vũ Phúc V2, sinh ngày 25/8/2002 cho bà Vũ Thị Hoàng M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra để giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết và công nhận không có công nợ.

4. Về án phí: Bà Vũ Thị Hoàng M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà Vũ Thị Hoàng M đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố B theo biên lai thu tiền số: 0002272 ngày 21/8/2019.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- P.NV&THA TA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- CCTHADS TP.BMT;
- UBND p.T, Tp.B, tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Dư